

Số: 336 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về
tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo
Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;


Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp
hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc: Ban Tín dụng người nghèo, Ban Tín dụng học
sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Ban Pháp chế NHCSXH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục giải quyết công việc
(TTGQCV) mới ban hành và bãi bỏ 01 TTGQCV đã công bố tại Quyết định số
3339/QĐ-NHCS ngày 29/9/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH (*danh mục thủ
tục được công bố, bãi bỏ tại Phần A và nội dung cụ thể của từng thủ tục được
công bố tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định này*).

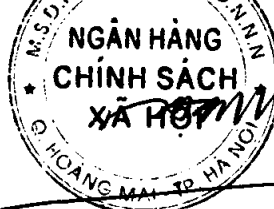
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2016. 

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Pháp chế và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Giám đốc: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch và Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (b/cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Ban HIQT&TT: đăng trên Website NHCSXH;
- TTCNTT: truyền Fastnet cho CN tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDNN, TDHS, PC./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-NHCS ngày 04 /02 /2016
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A

DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

1. Danh mục thủ tục giải quyết công việc mới ban hành.

TT	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
3	Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
4	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
5	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ gia đình tại huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>

6	<p>Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trực tiếp hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động hoặc hộ gia đình vay vốn cho người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ (từ nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý).</p>	<p><i>Như trên</i></p>	<p><i>Như trên</i></p>
7	<p>Thủ tục thẩm định, phê duyệt vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn (nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý)</p>	<p><i>Như trên</i></p>	<p><i>Như trên</i></p>
8	<p>Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh viên thông qua hộ gia đình tham gia đào tạo nghề đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p><i>Như trên</i></p>	<p><i>Như trên</i></p>
9	<p>Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh tham gia đào tạo nghề đối với người lao động mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p><i>Như trên</i></p>	<p><i>Như trên</i></p>

2. Danh mục thủ tục giải quyết công việc được bãi bỏ.

TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS - 283282-TT	Thủ tục cho vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.	Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục <i>(cấp tỉnh, cấp huyện)</i>

Phần B

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-NHCS ngày 04 / 02 /2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XK61) nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XK61) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn và phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (mẫu số 01/XK61);

- Cùng với người vay lập Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XK61): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc công chứng (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (*mẫu số 04/XK61*) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*mẫu số 01/XK61*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND cấp xã xác nhận;

- Người vay thuộc các đối tượng sau:


+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; 

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XK61) nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XK61) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn;

- Thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, cùng người vay lập Hợp đồng thế chấp, cầm cố (nếu có) và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61);

- Trình lãnh đạo phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XK61), ký Hợp đồng thế chấp, cầm cố và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XK61): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Hồ sơ đảm bảo tiền vay: 02 bản (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc công chứng (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (*mẫu số 04/XK61*) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (*mẫu số 01/XK61*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND cấp xã xác nhận;
- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. h

3. Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hộ vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XK61), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn, nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 02/XK61) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm hồ sơ vay vốn của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).

Bước 3: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn sau khi đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cho vay;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XK61): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Ban quản lý Tổ TK&VV:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc công chứng (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XK61);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là tổ viên Tổ TK&VV;

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND cấp xã xác nhận;

- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ

gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XK61), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn, nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 02/XK61) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn;

- Thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, cùng người vay lập Hợp đồng thế chấp, cầm cố (nếu có) và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61);

- Trình lãnh đạo phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 02/XK61), ký Hợp đồng thế chấp, cầm cố và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XK61): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hồ sơ đảm bảo tiền vay: 02 bản (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc công chứng (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (*mẫu số 04/XK61*) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (*mẫu số 02/XK61*)

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND cấp xã xác nhận;
- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ gia đình tại huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hộ vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm hồ sơ vay vốn của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).

- Giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng: 01 bản sao có chứng thực (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc công chứng (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ:

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn; Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là tổ viên Tổ TK&VV;

- Người vay cư trú hợp pháp tại 61 huyện nghèo thuộc chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 gồm các huyện trong phụ lục I ban hành kèm công văn số 705/TTG-GKVVX ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các huyện mới tách ra từ 61 huyện nghèo nói trên đều thuộc đối tượng thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền, đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

+ Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020”;

- Văn bản số 3390/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về bổ sung, điều chỉnh mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi;

- Văn bản số 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay người lao động thuộc huyện nghèo đi xuất khẩu lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 2934/NHCS-TDNN ngày 02/12/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung nghiệp vụ phát hành biên lai thu lãi, huy

động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên Tổ TK&VV và thanh toán hoa hồng cho Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 3586/NHCS-TDNN ngày 07/11/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Thông báo thay đổi mức trần chi phí đối với lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài;

- Văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. H

6. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trực tiếp hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động hoặc hộ gia đình vay vốn cho người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ (từ nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý).

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Người lao động viết “Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm” (mẫu số 01a ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH)

- Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: viết “Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm” (mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01a hoặc 01b) sau khi có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ, tiến hành thẩm định; Nếu đủ điều kiện cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục duyệt, trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt cho vay;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ Ngân hàng cùng người vay lập Hợp đồng tín dụng (mẫu 05b) trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt giải ngân;

- Căn cứ kết quả phê duyệt, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người lao động: Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01a ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

Nếu người vay thuộc đối tượng ưu tiên được vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay thì nộp Giấy tờ chứng minh đối tượng theo quy định, gồm:

+ Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân đối với người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (*01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay*);

+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (*đối với người lao động là người khuyết tật*): 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (*01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay*);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thẩm định, trình Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo cho người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, Hộ gia đình vay vốn cho người lao động.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình nơi thực hiện dự án;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan của Tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).


i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Người lao động: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (*mẫu số 01a*);

- Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (*mẫu số 01b*).

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; 

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án;
- Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;
- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;
- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;
- Văn bản số 329/NHCS-TDSV ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thủ tục thẩm định, phê duyệt vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn (nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Tự nguyện gia nhập Tổ TK&VV tại nơi cư trú hợp pháp;
- Viết “Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm” (mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) kèm theo các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);
- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, trình tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được NHCSXH ủy thác để thẩm định (mẫu số 03b);
- Sau khi có kết quả thẩm định, lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) và gửi kèm Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01b) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;
- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách (mẫu số 03/TD) và Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01b).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cán bộ Ngân hàng kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn; nếu đủ điều kiện cho vay, trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục duyệt, trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt cho vay;
- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ Ngân hàng hướng dẫn người vay lập Sổ vay vốn trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt giải ngân;
- Căn cứ kết quả phê duyệt, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) có xác nhận của UBND cấp xã về cư trú hợp pháp: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Ban quản lý Tổ TK&VV:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

Nếu người vay thuộc đối tượng ưu tiên được vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay thì nộp Giấy tờ chứng minh đối tượng theo quy định, gồm:

+ Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân đối với người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (đối với người lao động là người khuyết tật): 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thẩm định, trình Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án xem xét, phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án xem xét, phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo cho người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình vay vốn cho người lao động (thông qua Tổ TK&VV).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện thủ tục;
- Cơ quan phối hợp: UBND, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn; Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b);
- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án;
- Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;
- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;
- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 329/NHCS-TDSV ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh viên thông qua hộ gia đình tham gia đào tạo nghề đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng*). W

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy báo trúng tuyển hoặc giấy báo nhập học (đối với người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất): 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV (đối với người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai đi): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay, là thành viên Tổ TK&VV;

- Người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường;

- Người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề;

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 329/NHCS-TDSV ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh tham gia đào tạo nghề đối với người lao động mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của hồ sơ vay vốn trình Giám đốc ngân hàng phê duyệt cho vay;
- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nơi nhà trường đóng trụ sở.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Giấy tờ liên quan người vay nộp:

+ Giấy báo trúng tuyển hoặc giấy báo nhập học (đối với người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất): 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV) (đối với người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai đi): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận người lao động bị thu hồi đất mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động (mẫu số 01/XNSV) có xác nhận của UBND cấp xã nơi HSSV cư trú trước khi nhập trường: 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi cho vay);

+ Giấy chứng nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cơ quan y tế cấp huyện trở lên: 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*)

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);

- Giấy xác nhận HSSV mồ côi vay vốn tại NHCSXH (*mẫu số 01/XNSV*);

- Giấy xác nhận (*mẫu số 01/TDSV*);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay;

- Người lao động bị thu hồi đất mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động;

- Người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường;

- Người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu;

- Đối với trường hợp người lao động bị thu hồi đất chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động phải có thêm Giấy chứng nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cơ quan y tế cấp huyện trở lên;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề;

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 về việc hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 1883/NHCS-TD ngày 10/7/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Giấy cam kết trả nợ và thay Giấy xác nhận;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 1852/NHCS-TDSV ngày 17/6/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi nghiệp vụ cho vay HSSV mồ côi theo văn bản số 2162A/NHCS-TD;

- Văn bản số 329/NHCS-TDSV ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

BỘ MẪU ĐƠN, TỜ KHAI

*(Kèm theo Phần B Quyết định số..... /QĐ-NHCS ngày/02//2015
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG**
(Áp dụng đối với người vay là người độc thân)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
 Dân tộc: Giới tính:
 Chứng minh nhân dân (Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân) số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Công an.....
 Nơi cư trú: Thôn.....Xã.....Huyện.....
Tỉnh.....Điện thoại.....
 Thuộc đối tượng: Hộ cận nghèo , Thân nhân người có công với cách mạng
 Tôi có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng số
 tại quốc gia/vùng lãnh thổ ký ngày/...../.....với
 doanh nghiệp/tổ chức sự nghiệp/ chủ sử dụng lao động, địa chỉ
trong thời hạn.....tháng.
 Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền:đồng.
 (Bằng chữ:).
 Thời hạn vay: tháng Trả gốc: Trả lãi:
 Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có):

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (ước tính)	GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**

....., ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị vay vốn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ông/bà:
 Thuộc diện hộ cận nghèo (nếu có), hiện đang cư trú hợp pháp tại địa phương.

....., ngày ... tháng ... năm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của của ông (bà):
Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay với nội dung cụ thể như sau:

1. Số tiền cho vay:.....đồng, (Bằng chữ:.....
.....), bằng nguồn vốn:.....
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng.
4. Định kỳ hạn trả nợ gốc:.....tháng/lần, số tiền.....triệu đồng/lần.
5. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
6. Lãi tiền vay được trả định kỳ, vào ngày
7. Hình thức bảo đảm tiền vay: (nếu có)
 - Cầm cố tài sản theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....
 - Thế chấp tài sản theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....
 - Bảo đảm bằng tài sản bảo lãnh theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(TỔ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của ông/bà....., Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay với nội dung cụ thể như sau:

1. Số tiền cho vay:đồng, (Bằng chữ:.....), bằng nguồn vốn:
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng.
4. Định kỳ hạn trả nợ gốc:.....tháng/lần, số tiền.....triệu đồng/lần.
5. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
6. Lãi tiền vay được trả định kỳ, vào ngày
7. Hình thức bảo đảm tiền vay: (nếu có)

- Cầm cố tài sản theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....
- Thế chấp tài sản theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....
- Bảo đảm bằng tài sản bảo lãnh theo Hợp đồng: Số.....ngày...../...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

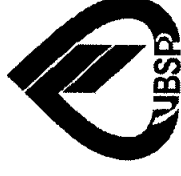
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN

1. Bên cho vay cấp Sổ vay vốn miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đứng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES
VBSBP



SỔ VAY VỐN

(Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....
Tên thường gọi:.....
Địa chỉ:.....
Ngân hàng nơi giao dịch:
.....

HỘ VAY TRẢ NỢ GÓC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY

1. Số vay vốn la gray nhận nợ của hộ gia đình do người đại diện hộ gia đình đứng tên ký nhận nợ vay NHCSXH (gọi là người vay)

2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

2.1. Bên cho vay có quyền:

- a. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của hộ vay.
- b. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích.
- c. Có quyền đình đoạt tài sản hình thành từ vốn vay trong những trường hợp sau:
 - Người vay có tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
 - Không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ của hộ vay;
 - Xảy ra bất kỳ sự kiện pháp lý nào giải phóng người vay khỏi nghĩa vụ cam kết trong Sổ vay vốn.
- d. Gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHCSXH.

2.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

- a. Thực hiện đúng cam kết thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của hộ vay

3.1. Hộ vay có quyền:

- a. Từ chối yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Trả nợ trước hạn.
- c. Khiếu nại, khởi kiện nếu Bên cho vay vi phạm nội dung trong Sổ vay vốn theo quy định của pháp luật.

3.2. Hộ vay có nghĩa vụ:

- a. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH.
- b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- c. Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ.

SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Ảnh
(trường hợp
hộ vay
không có
chứng minh
thư)

1. . Họ và tên người vay:.....
Dân tộc:..... Giới tính:.....
Sinh ngày.....tháng.....năm:.....
CMND số:.....; Ngày cấp: /..... /.....;
Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)....., xã (phường, T. trấn)
.....huyện (quận).....tỉnh (T. phố).....
2. Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....

3. Số nhân khẩu trong hộ:..... người; trong đó, số lao động:.....người.

4. Sổ vay vốn - Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo nội dung đã ghi trong Sổ vay vốn này.

NGƯỜI VAY VỐN
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)
TÍN DỤNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG
(Ký tên, đóng dấu)



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

- 1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
- Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
 (Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

- 1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
- 2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
- 3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
- 4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
- 5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM
(Cho vay trực tiếp người lao động)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện (tỉnh).....

Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Dân tộc:Giới tính:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi cư trú:

Điện thoại:

Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có):

+ Là người khuyết tật

+ Là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tôi có nhu cầu vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để thực hiện dự án:

Nơi thực hiện dự án:

Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:người. Trong đó:

- Lao động nữ (nếu có):người.

- Lao động là người khuyết tật (nếu có):người.

- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có):người.

Vốn thực hiện dự án: đồng, trong đó:

- Vốn tự có:đồng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng.

(Bằng chữ:)

để dùng vào việc:....., cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)

Thời hạn vay: tháng Trả gốc: Trả lãi:

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ
TRẦN

Ông/bà:

Hiện đang cư trú hợp pháp tại địa phương.

....., ngày ... tháng ... năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Họ và tên, ký, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị vay vốn

(Chữ ký, họ và tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM**
(Cho vay người lao động thông qua hộ gia đình)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện (tỉnh).....

Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Dân tộc:Giới tính:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Là chủ hộ/người đại diện cho hộ gia đình cư trú tại:.....

.....

Tôi đề nghị vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm cho Ông/bà:.....

Năm sinh:.....Dân tộc:.....Giới tính:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Quan hệ với chủ hộ/người đại diện hộ gia đình :.....

Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có):

+ Là người khuyết tật

+ Là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Để thực hiện dự án:

.....

.....

Nơi thực hiện dự án:

.....

Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:người,

trong đó:

- Lao động nữ (nếu có):người.

- Lao động là người khuyết tật (nếu có):người.

- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có):người

Vốn thực hiện dự án:đồng, trong đó:

- Vốn tự có:đồng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền:đồng.

(Bằng chữ:)

để dùng vào việc:....., cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)

Thời hạn vay: tháng Trả gốc:..... Trả lãi:

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**

Các ông/bà:

.....

Thuộc hộ gia đình đang cư trú hợp pháp tại địa phương.

....., ngày ... tháng ... năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Họ và tên, ký, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị vay vốn

(Chữ ký, họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
HSSV mồ côi vay vốn tại NHCSXH

Họ và tên học sinh sinh viên (HSSV):.....

Ngày sinh:...../...../..... Giới tính: Nam Nữ

CMND số: ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:

Số điện thoại HSSV:.....

Trường đang theo học:.....

Họ tên bố :..... Tình trạng hiện nay:.....

Họ tên mẹ :..... Tình trạng hiện nay:.....

Họ tên người thân thứ nhất :....., quan hệ với HSSV.....,

địa chỉ cư trú :.....số điện thoại :.....

Họ tên người thân thứ hai :....., quan hệ với HSSV.....,

địa chỉ cư trú :.....

số điện thoại :.....

Ủy ban nhân dân..... xác nhận trường hợp ông (bà)..... là

Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng mồ côi (đánh dấu x):

- Cả cha lẫn mẹ

- Mồ côi cha nhưng người còn lại không có khả năng lao động

- Mồ côi mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động

Thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng chế độ vay vốn ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)/.

**Xác nhận của Trưởng thôn, ấp,
bản, làng, khu phố...**
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
 Ủy ban nhân dân

Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....

Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam Nữ

CMND số:ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....

Tên trường:.....

Ngành học:.....

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....

Khoá:.....Loại hình đào tạo:.....

Lớp:.....Số thẻ HSSV:.....

Khoa:.....

Ngày nhập học:...../...../.....Thời gian ra trường (tháng/năm):...../...../.....

(Thời gian học tại trường: tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị)

không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của nhà trường :....., tại ngân hàng.....

....., ngàytháng..... năm

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)